

Số: 14 /NQ-HĐND

Ninh Hòa, ngày 30 tháng 6 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng  
năm 2022; điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022  
và danh mục dự án khởi công mới năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA  
KHÓA XII - KỲ HỌP LẦN THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 129/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 07/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 sang năm 2022; điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022; phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 từ nguồn dự phòng NSTW năm 2021 và nguồn vốn NSDP năm 2021 chuyển sang năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 04/8/2021 của Hội đồng nhân dân thị xã về phê chuẩn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của HĐND thị xã Ninh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của HĐND thị xã Ninh Hòa về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021 và kế hoạch đầu tư công năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân thị xã về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022;*

*Xét Tờ trình số 2421/TTr-UBND ngày 20/6/2022 của UBND thị xã Ninh Hòa; Báo cáo thẩm tra số 17/BC-HĐND ngày 24/6/2022 của Ban Kinh tế - Xã*

*hội Hội đồng nhân dân thị xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tán thành báo cáo của Ủy ban nhân dân thị xã về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng năm 2022, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 và danh mục dự án khởi công mới năm 2023, cụ thể:

### **1. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng năm 2022**

Tổng số giải ngân vốn đầu tư công tính đến 31/5/2022 là 41.506/165.492 triệu đồng, đạt 25,08% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND thị xã; nếu không tính số giải ngân từ nguồn chuyển nguồn từ năm 2021 sang năm 2022 và nguồn vốn khác cấp xã (6.461 triệu đồng) thì số vốn giải ngân theo kế hoạch là 35.045/165.492 triệu đồng, đạt 21,18 % chỉ tiêu Nghị quyết HĐND thị xã. Cụ thể như sau:

- Nguồn vốn thị xã quản lý: Tổng số nguồn vốn thị xã quản lý thực hiện giải ngân 23.627/88.993 triệu đồng, đạt 26,55% so với kế hoạch.

- Nguồn vốn phân cấp cho cấp xã quản lý: Tổng số vốn phân cấp cho cấp xã quản lý thực hiện giải ngân 17.879/76.499 triệu đồng đạt 23,37% so với kế hoạch.

### **2. Phương án điều chỉnh phân cấp nguồn thu tiền sử dụng đất**

Điều chỉnh phân cấp nguồn thu tiền sử dụng đất phát sinh trên địa bàn thị xã (Đối với các đối tượng do UBND thị xã ban hành quyết định giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất) theo Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã năm 2022, cụ thể:

- Giảm phân cấp nguồn thu tiền sử dụng đất cho cấp xã năm 2022 là 29.179 triệu đồng.

- Tăng nguồn thu tiền sử dụng đất cho thị xã năm 2022 là 29.179 triệu đồng.

- UBND thị xã trình HĐND thị xã quyết định mức hỗ trợ tối đa cho các xã, phường có phát sinh nguồn thu tiền sử dụng đất để thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư trên địa bàn các xã, phường như sau:

+ Dự kiến số thu tiền sử dụng đất năm 2022 hỗ trợ cho các xã, phường là 29.179 triệu đồng, mức hỗ trợ cụ thể:

++ Phường Ninh Hiệp: Hỗ trợ tối đa 30% số thu tiền sử dụng đất thực tế phát sinh trên địa bàn phường.

++ Các phường còn lại: Hỗ trợ tối đa 50% số thu tiền sử dụng đất thực tế phát sinh trên địa bàn các phường.

++ Đối với các xã: Hỗ trợ tối đa 60% số thu tiền sử dụng đất thực tế phát sinh trên địa bàn các xã.

+ Số thu còn lại 30.821 triệu đồng, được phân bổ theo như dự toán đầu năm đã được HĐND thị xã thông qua.

- Trong quá trình điều hành ngân sách, căn cứ số thu phát sinh thực tế tại các xã, phường, căn cứ nhu cầu chi đầu tư các dự án do xã, phường quyết định đầu tư (đảm bảo đủ thủ tục phân bổ vốn theo quy định của Luật đầu tư công). UBND thị xã quyết định số bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường theo phương án nêu trên.

### 3. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022

Kế hoạch đầu tư công năm 2022 sau điều chỉnh là 211.638 triệu đồng, tăng 46.146 triệu đồng so với kế hoạch đầu năm (211.638/165.492 triệu đồng), cụ thể:

- Nhiệm vụ chi đầu tư thị xã : 158.543 triệu đồng.
- Nhiệm vụ chi đầu tư cấp xã : 53.095 triệu đồng.

Cụ thể một số nguồn vốn sau khi điều chỉnh:

- Nguồn XDCB tập trung: 71.832 triệu đồng.
- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 60.000 triệu đồng.
- Nguồn vốn khác: 79.806 triệu đồng.
- + Nguồn vốn đô thị loại V: 33.660 triệu đồng.
- + Nguồn chuyển nguồn: 3.673 triệu đồng.
- + Nguồn bổ sung có mục tiêu của tỉnh: 6.675 triệu đồng.
- + Nguồn địa bàn phụ trách: 3.500 triệu đồng.
- + Nguồn tăng thu tiền SD đất: 2.913 triệu đồng.
- + Nguồn tiết kiệm chi bổ sung vốn đầu tư: 3.984 triệu đồng.
- + Nguồn vốn XDCB tập trung năm 2021 kéo dài sang năm 2022: 13.772 triệu đồng.
- + Nguồn NS tỉnh bổ sung bù hụt thu năm 2021 : 11.629 triệu đồng.

### 3. Danh mục các dự án đầu tư khởi công mới năm 2023

Căn cứ Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của HĐND thị xã Ninh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025, HĐND thị xã thống nhất các đề xuất, giải pháp của UBND thị xã và thông qua danh mục các dự án khởi công mới năm 2023 (cụ thể theo danh mục đính kèm).

**Điều 2.** Giao cho Ủy ban nhân dân thị xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng. Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2022 theo như tờ trình và báo cáo của UBND thị xã.

**Điều 3.** Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND thị xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thị xã Ninh Hòa khóa XII nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2022.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- UBND thị xã, UBMTTQVN thị xã;
- Các Ban HĐND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Văn phòng Thị ủy;
- Văn phòng HĐND và UBND thị xã;
- Các phòng, ban ngành, đoàn thể thị xã;
- Thường trực HĐND và UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Tổng Trân**

**Phụ lục 01**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022**  
(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của Hội đồng nhân dân thị xã)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022			Thực hiện giải ngân đến 31/5/2022			Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
						Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác		Nguồn XDCB tập trung			Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác
	<b>TỔNG SỐ</b>		<b>519.447</b>	<b>87.454</b>	<b>165.492</b>	<b>71.832</b>	<b>60.000</b>	<b>33.660</b>	<b>41.506</b>	<b>28.979</b>	<b>1</b>	<b>12.527</b>	<b>25,08</b>	
<b>A</b>	<b>THỊ XÃ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ</b>		<b>471.604</b>	<b>87.454</b>	<b>88.993</b>	<b>58.172</b>	<b>30.821</b>	<b>0</b>	<b>23.627</b>	<b>19.954</b>	<b>0</b>	<b>3.673</b>	<b>26,55</b>	
<b>I</b>	<b>Giao thông</b>		<b>108.231</b>	<b>17.732</b>	<b>14.610</b>	<b>14.610</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>7.714</b>	<b>7.714</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>52,80</b>	
1	Đường Minh Mạng, thị xã Ninh Hòa (giai đoạn 2)	Ban QLDA các CTXD	71.334	1.000	5.000	5.000			13	13			0,26	
2	Nâng cấp mở rộng đường bê tông nhựa đoạn từ QL1A đến giáp ranh giới xã Ninh Đông	UBND phường Ninh Đa	5.250	2.000	2.000	2.000			2.000	2.000			100,00	
3	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường KDC phía bắc phường Ninh Hiệp	Ban QLDA các CTXD	9.894	2.000	3.500	3.500			3.500	3.500			100,00	
4	Đường liên xã Bình-Quang-Hung (đoạn từ đường công vào chùa Hội Phước đến giáp Tỉnh lộ 5)	Ban QLDA các CTXD	3.921	2.000	710	710			688	688			96,95	
5	Nâng cấp, mở rộng đường Ninh Hiệp - Ninh Bình, đoạn từ giáp đường Trần Quý Cáp đến giáp đường liên xã Bình - Quang - Hưng	Ban QLDA các CTXD	7.062	2.000	2.000	2.000			172	172			8,62	
6	Xây dựng cầu Sầu	Ban QLDA các CTXD	4.920	2.000	1.400	1.400			1.341	1.341			95,77	
<b>III</b>	<b>Giáo dục, đào tạo</b>		<b>66.773</b>	<b>29.490</b>	<b>13.700</b>	<b>13.700</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>5.862</b>	<b>5.862</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>42,79</b>	
1	Xây dựng 15 phòng học và công trình phụ trợ Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Ban QLDA các CTXD	14.270	7.000	3.000	3.000			0				0,00	
2	Xây dựng nhà văn phòng và công trình phụ trợ Trường mầm non Ninh Ích	Phòng GD&ĐT	2.593	1.500	1.000	1.000			971	971			97,10	
3	Xây dựng Trường mầm non Ninh Lộc	Phòng GD&ĐT	2.878	1.840	960	960			915	915			95,36	

STT	Dan h mục dự án ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022			Thực hiện giải ngân đến 31/5/2022			Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
						Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác		Nguồn XDCB tập trung			Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác
4	Xây dựng Trường THCS Lê Thánh Tông	Phòng GD&ĐT	2.446	1.720	680	680			631	631			92,80	
5	Xây dựng Trường tiểu học Ninh Lộc	Phòng GD&ĐT	7.468	4.160	1.000	1.000			1.000	1.000			100,00	
6	Xây dựng Trường mầm non Ninh Xuân	Phòng GD&ĐT	2.451	1.720	580	580			580	580			100,00	
7	Xây dựng Trường tiểu học số 2 Ninh Xuân	Phòng GD&ĐT	7.286	4.130	1.000	1.000			997	997			99,72	
8	Xây dựng Trường THCS Lý Thường Kiệt	Phòng GD&ĐT	3.399	2.420	880	880			767	767			87,15	
9	Xây dựng 02 phòng học và công trình phụ trợ Trường mầm non Ninh Đông	Phòng GD&ĐT	2.717		800	800			0				0,00	
10	Xây dựng 02 phòng học và công trình phụ trợ Trường mầm non Ninh Phụng	Phòng GD&ĐT	2.760		800	800			0				0,00	
11	Xây dựng 04 phòng học và công trình phụ trợ Trường mầm non Ninh Sơn	Ban QLDA các CTXD	8.030		3.000	3.000			0				0,00	
<b>IV</b>	<b>Văn hóa</b>		<b>62.617</b>	<b>0</b>	<b>13.000</b>	<b>13.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>	
1	Quảng trường 2/4 thị xã Ninh Hòa	Ban QLDA các CTXD	62.617		13.000	13.000			0				0,00	
<b>V</b>	<b>Công nghệ thông tin</b>		<b>4.054</b>	<b>2.000</b>	<b>1.375</b>	<b>1.375</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.360</b>	<b>1.360</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>98,93</b>	
1	Lắp đặt thiết bị phục vụ hội nghị trực tuyến thị xã Ninh Hòa	VP HĐND và UBND	4.054	2.000	1.375	1.375			1.360	1.360			98,93	

STT	Dan h mục dự án ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022			Thực hiện giải ngân đến 31/5/2022			Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
						Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác		Nguồn XDCB tập trung			Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác
VI	<b>Quản lý nhà nước</b>		6.838	2.000	2.000	2.000	0	0	1.974	1.974	0	0	98,68	
1	Hội trường Trung tâm hành chính phường Ninh Diêm	UBND phường Ninh Diêm	6.838	2.000	2.000	2.000			1.974	1.974			98,68	
VII	<b>Công cộng, hạ tầng kỹ thuật đô thị</b>		14.006	3.000	6.500	3.330	3.170	0	1.000	1.000	0	0	15,38	
1	Cải tạo vỉa hè đường Trần Quý Cáp (đoạn Vòng xoay trước UBND thị xã đến Ngã 3 trong)	Ban QLDA các CTXD	5.067	2.000	2.330	2.330			0				0,00	
2	Cải tạo hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thị xã	Phòng QLĐT	3.335	1.000	1.000	1.000			1.000	1.000			100,00	
3	Cơ sở hạ tầng khu dân cư (khu 4) tổ dân phố Phước Đa 1 và tổ dân phố Mỹ Lệ	Trung tâm PTQĐ	3.063		1.320		1.320		0				0,00	
4	Cơ sở hạ tầng khu dân cư (khu 1) thôn Vĩnh Thạnh	Trung tâm PTQĐ	2.167		1.500		1.500		0				0,00	
5	Cơ sở hạ tầng khu dân cư (khu 2) thôn Vĩnh Thạnh	Trung tâm PTQĐ	268		250		250		0				0,00	
6	Cơ sở hạ tầng khu dân cư (khu 1) tổ dân phố Vạn Thiện	Trung tâm PTQĐ	107		100		100		0				0,00	
VIII	<b>Vốn duy tu bảo dưỡng công trình</b>		1.085	0	5.000	5.000	0	0	0	0	0	0	0,00	
1	Cổng thôn Tuân Thừa, xã Ninh Bình	UBND xã Ninh Bình	1.085		1.000	1.000			0				0,00	
2	Vốn chưa phân bổ				4.000	4.000			0				0,00	
IX	<b>Vốn quyết toán và chuẩn bị đầu tư</b>				4.157	4.157	0	0	2.044	2.044	0	0	49,17	
1	Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1	Phòng GD&ĐT			2.049	2.049			2.044	2.044			99,76	
2	Quy hoạch phân khu Khu trung tâm phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu trung tâm thị trấn Ninh Hòa, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa)	P. Quản lý Đô thị	2.164		2.108	2.108			0				0,00	
X	<b>Đổi ứng xây dựng nông thôn mới và đổi ứng khác</b>				28.651	1.000	27.651		0				0,00	
XI	<b>Chuyển nguồn</b>								3.673			3.673		
B	<b>CẤP XÃ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ</b>		47.842	0	76.499	13.660	29.179	33.660	17.879	9.025	1	8.854	23,37	
1	Nguồn vốn XDCB tập trung				13.660	13.660			9.025	9.025			66,07	
2	Nguồn cấp quyền sử dụng đất				29.179		29.179		1		1		0,00	
3	Nguồn quỹ đất công + đóng góp								234			234		
4	Nguồn chuyển nguồn								2.554			2.554		
5	Nguồn vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng các xã được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V		47.842	0	33.660	0	0	33.660	6.066	0	0	6.066	18,02	

STT	Dan h mục dự án ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022			Thực hiện giải ngân đến 31/5/2022			Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
						Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác		Nguồn XDCB tập trung			Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác
	<b>Xã Ninh Thọ</b>		<b>9.319</b>	<b>0</b>	<b>8.415</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8.415</b>	<b>2.409</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.409</b>	<b>28,63</b>	
	Nâng cấp, bổ sung hệ thống điện chiếu sáng thôn Lạc Ninh, đoạn từ TL7 đến ngã tư Lạc Bình	UBND xã Ninh Thọ	1.196		1.130			1.130	368			368	32,54	
	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Chánh Thanh, đoạn từ nhà ông Hòa đến Tỉnh lộ 1A	UBND xã Ninh Thọ	1.189		1.130			1.130	362			362	32,04	
	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Ninh Điền, đoạn từ nhà ông Thành đến nhà bà Nhiều	UBND xã Ninh Thọ	890		845			845	270			270	31,90	
	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Xuân Phong, đoạn từ QL1A đến nhà ông Cư	UBND xã Ninh Thọ	1.011		960			960	309			309	32,19	
	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Bình Sơn, đoạn từ TL1A đến núi Lò Vôi	UBND xã Ninh Thọ	984		935			935	299			299	31,96	
	Nâng cấp, mở rộng đường vào trung tâm xã Ninh Thọ, đoạn từ QL1A đến TL7	UBND xã Ninh Thọ	4.049		3.415			3.415	802			802	23,48	
	<b>Xã Ninh Sim</b>		<b>11.366</b>	<b>0</b>	<b>8.415</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8.415</b>	<b>301</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>301</b>	<b>3,58</b>	
	Nâng cấp trụ sở UBND xã Ninh Sim	UBND xã Ninh Sim	1.198		135			135	16			16	12,20	
	Nâng cấp các tuyến đường thôn Tân Khánh I (đường số 1,2,3,4,5)	UBND xã Ninh Sim	1.132		79			79	72			72	90,74	
	Nâng cấp các tuyến đường thôn Tân Khánh II và Tân Lập (đoạn QL26 đến nhà bà Thê, đoạn phía Tây, Đông nhà thờ)	UBND xã Ninh Sim	902		219			219	213			213	97,39	
	Nâng cấp hội trường UBND xã Ninh Sim	UBND xã Ninh Sim	5.843		5.800			5.800	0			0	0,00	
	Nâng cấp các tuyến đường thôn Tân Khánh I ; nhánh 1 đường chùa, nhánh 2 đường ngang 1, nhánh 2 đường ngang 2	UBND xã Ninh Sim	1.227		1.169			1.169	0			0	0,00	
	Nâng cấp các tuyến đường thôn Lam Sơn và Tân Lập, nhánh 1 QL26 đến nhà ông Nguyễn Ray, nhánh 2 QL26 đến nhà ông Cao Văn Nhân, nhánh 3 QL26 đến hội trường thôn Tân Lập	UBND xã Ninh Sim	1.064		1.013			1.013	0			0	0,00	
	<b>Xã Ninh Xuân</b>		<b>14.889</b>	<b>0</b>	<b>8.415</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8.415</b>	<b>1.818</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.818</b>	<b>21,60</b>	
	Nâng cấp đường BTXM và hệ thống thoát nước QL26 đến Hội trường thôn Phước Lâm	UBND xã Ninh Xuân	500		475			475	0			0	0,00	
	Hệ thống điện chiếu sáng đoạn từ QL26 đến công Làng văn hóa thôn Phước Lâm	UBND xã Ninh Xuân	999		950			950	259			259	27,28	
	Hệ thống điện chiếu sáng đoạn từ QL26 đến nhà ông Sơn Đen thôn Phước Lâm	UBND xã Ninh Xuân	399		380			380	103			103	27,08	

STT	Danh mục dự án ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022			Thực hiện giải ngân đến 31/5/2022			Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
						Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD		Nguồn vốn khác	Nguồn XDCB tập trung			Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác
	Bóc mộ, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng sân vận động xã Ninh Xuân	UBND xã Ninh Xuân	1.200		1.140			1.140	0			0	0,00	
	Hệ thống điện chiếu sáng đoạn KDC trước nhà máy đường Ninh Hòa	UBND xã Ninh Xuân	999		950			950	259			259	27,27	
	Mặt bằng BTXM và hệ thống thoát nước khu chợ Ninh Xuân	UBND xã Ninh Xuân	1.000		955			955	255			255	26,68	
	Xây dựng kho lưu trữ UBND xã Ninh Xuân	UBND xã Ninh Xuân	1.250		162			162	0			0	0,00	
	Xây dựng chợ xã Ninh Xuân	UBND xã Ninh Xuân	2.600		496			496	352			352	71,06	
	Hệ thống mương thoát nước khu dân cư trung tâm xã Ninh Xuân	UBND xã Ninh Xuân	1.220		131			131	0			0	0,00	
	Nâng cấp các tuyến đường khu trung tâm xã Ninh Xuân	UBND xã Ninh Xuân	1.230		143			143	0			0	0,00	
	Hết hồng điện chiếu sáng, đoạn từ QL26 Hội trường thôn Phước Lâm đến nhà bà Hiệp	UBND xã Ninh Xuân	1.096		900			900	290			290	32,22	
	Nâng cấp đường BTXM, đoạn từ QL26 đến nhà ông Bùi Trèo thôn Phước Lâm	UBND xã Ninh Xuân	1.198		900			900	0			0	0,00	
	Xây dựng mới tường rào TTVHTT xã Ninh Xuân	UBND xã Ninh Xuân	1.198		833			833	300			300	35,98	
	<b>Xã Ninh An</b>		<b>12.268</b>	<b>0</b>	<b>8.415</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8.415</b>	<b>1.538</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.538</b>	<b>18,27</b>	
	Sửa chữa nhà làm việc UBND xã Ninh An	UBND xã Ninh An	1.158		1.100			1.100	63			63	5,70	
	Sửa chữa nhà làm việc Đoàn thể UBND xã Ninh An	UBND xã Ninh An	1.191		1.135			1.135	65			65	5,68	
	Hệ thống điện chiếu sáng đường liên xã Ninh An - Ninh Đông đi kênh N4 thôn Lạc Hòa	UBND xã Ninh An	670		640			640	166			166	25,86	
	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng đường liên xã Ninh An - Ninh Đông đoạn từ tràn Sơn Lộc đến cầu Năm Lại	UBND xã Ninh An	1.017		970			970	250			250	25,77	
	Nâng cấp, mở rộng đường BTXM từ nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Ngọc Sơn đến nhà ông Hải	UBND xã Ninh An	1.237		1.175			1.175	107			107	9,09	
	Đường vào nghĩa trang Hòn Rọ	UBND xã Ninh An	1.211		242			242	0			0	0,00	
	Nâng cấp, sửa chữa đường liên xã Ninh An - Ninh Đông, đoạn từ nhà bà Quý đến giáp tràn Sơn Lộc	UBND xã Ninh An	1.191		234			234	0			0	0,00	

STT	Danh mục dự án ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022			Thực hiện giải ngân đến 31/5/2022			Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
						Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác		Nguồn XDCB tập trung			Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác
	Hệ thống điện chiếu sáng cộng cộng đường sau lưng UBND xã và Đường D	UBND xã Ninh An	1.156		110			110	110			110	99,64	
	Sửa chữa nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng đường liên xã Ninh An - Ninh Đông, đoạn từ nhà bà Quý đến tràn Sơn Lộ	UBND xã Ninh An	549		23			23	23			23	100,00	
	Đường BTXM từ nhà ông Chiến đến nhà ông Đông	UBND xã Ninh An	601		600			600	193			193	32,11	
	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Phú Gia, đoạn từ nhà ông Hay đến hội trường thôn Phú Gia	UBND xã Ninh An	1.119		1.100			1.100	276			276	25,05	
	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Lạc Hòa, đoạn từ nhà bà Hợp đến nhà ông Phong	UBND xã Ninh An	1.168		1.086			1.086	287			287	26,46	

Phụ lục 02

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022**

(Kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của Hội đồng nhân dân thị xã)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022			Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (+), (-)			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 sau điều chỉnh			Ghi chú			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó:		
							Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác		Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác			Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác
<b>TỔNG SỐ</b>				<b>511.153</b>	<b>53.422</b>	<b>165.492</b>	<b>71.832</b>	<b>60.000</b>	<b>33.660</b>	<b>46.146</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>46.146</b>	<b>211.638</b>	<b>71.832</b>	<b>60.000</b>	<b>79.806</b>	
<b>A</b>	<b>THỊ XÃ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ</b>			<b>358.250</b>	<b>53.422</b>	<b>88.993</b>	<b>58.172</b>	<b>30.821</b>	<b>0</b>	<b>69.550</b>	<b>0</b>	<b>29.179</b>	<b>40.371</b>	<b>158.543</b>	<b>58.172</b>	<b>60.000</b>	<b>40.371</b>	
<b>I</b>	<b>Giao thông</b>			<b>113.601</b>	<b>21.932</b>	<b>14.610</b>	<b>14.610</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>255</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>255</b>	<b>14.865</b>	<b>14.610</b>	<b>0</b>	<b>255</b>	
1	Đường Minh Mạng, thị xã Ninh Hòa (giai đoạn 2)	Ban QLDA các CTXD	15118/QĐ-CTUBND ngày 25/10/2021	71.334	1.000	5.000	5.000			0				5.000	5.000	0	0	
2	Nâng cấp mở rộng đường bê tông nhựa đoạn từ QL1A đến giáp ranh giới xã Ninh Đông	UBND phường Ninh Đa	4254/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	5.250	2.000	2.000	2.000			0				2.000	2.000	0	0	
3	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường KDC phía bắc phường Ninh Hiệp	Ban QLDA các CTXD	4250/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	9.894	2.000	3.500	3.500			0				3.500	3.500	0	0	
4	Đường liên xã Bình-Quang-Hưng (đoạn từ đường cong vào chùa Hội Phước đến giáp Tỉnh lộ 5)	Ban QLDA các CTXD	4252/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	3.921	2.000	710	710			0				710	710	0	0	
5	Nâng cấp, mở rộng đường Ninh Hiệp - Ninh Bình, đoạn từ giáp đường Trần Quý Cáp đến giáp đường liên xã Bình - Quang - Hưng	Ban QLDA các CTXD	1014/QĐ-CTUBND ngày 24/3/2021	7.062	2.000	2.000	2.000			0				2.000	2.000	0	0	
6	Đường Võ Văn Ký	Ban QLDA các CTXD	2129/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	5.850	6.732	0				0				0	0	0	0	
7	Đường vào nghĩa trang liệt sĩ Ninh Hòa - Vạn Ninh	Ban QLDA các CTXD	3370/QĐ-UBND ngày 02/10/2020	5.370	4.200	0				255			255	255	0	0	255	
8	Xây dựng cầu Sáu	Ban QLDA các CTXD	4249/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	4.920	2.000	1.400	1.400			0				1.400	1.400	0	0	
<b>II</b>	<b>Giáo dục, đào tạo</b>			<b>123.944</b>	<b>24.490</b>	<b>13.700</b>	<b>13.700</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>21.900</b>	<b>1.000</b>	<b>20.900</b>	<b>0</b>	<b>35.600</b>	<b>14.700</b>	<b>20.900</b>	<b>0</b>	
1	Xây dựng 15 phòng học và công trình phụ trợ Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Ban QLDA các CTXD	4248/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	14.270	7.000	3.000	3.000			0				3.000	3.000	0	0	
2	Xây dựng nhà văn phòng và công trình phụ trợ Trường mầm non Ninh Ích	Phòng GD&ĐT	1970/QĐ-CTUBND ngày 07/6/2021	2.593	1.500	1.000	1.000			0				1.000	1.000	0	0	
3	Xây dựng Trường mầm non Ninh Lộc	Phòng GD&ĐT	2106/QĐ-CTUBND ngày 18/6/2021	2.878	1.840	960	960			0				960	960	0	0	
4	Xây dựng Trường THCS Lê Thánh Tông	Phòng GD&ĐT	1967/QĐ-CTUBND ngày 07/6/2021	2.446	1.720	680	680			0				680	680	0	0	

STT	Danh mục dự án ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022			Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (+), (-)			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 sau điều chỉnh			Ghi chú			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó:		
							Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác		Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác			Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác
5	Xây dựng Trường tiểu học Ninh Lộc	Phòng GD&ĐT	2503/QĐ-CTUBND ngày 15/6/2021	7.468	4.160	1.000	1.000		490		490	1.490	1.000	490	0			
6	Xây dựng Trường mầm non Ninh Xuân	Phòng GD&ĐT	1969/QĐ-CTUBND ngày 07/6/2021	2.451	1.720	580	580		0			580	580	0	0			
7	Xây dựng Trường tiểu học số 2 Ninh Xuân	Phòng GD&ĐT	2105/QĐ-CTUBND ngày 18/6/2021	7.286	4.130	1.000	1.000		1.000	1.000		2.000	2.000	0	0			
8	Xây dựng Trường THCS Lý Thường Kiệt	Phòng GD&ĐT	1968/QĐ-CTUBND ngày 07/6/2021	3.399	2.420	880	880		0			880	880	0	0			
9	Xây dựng 02 phòng học và công trình phụ trợ Trường mầm non Ninh Đông	Phòng GD&ĐT	4635/QĐ-CTUBND ngày 31/12/2020	2.717		800	800		0			800	800	0	0			
10	Xây dựng 02 phòng học và công trình phụ trợ Trường mầm non Ninh Phụng	Phòng GD&ĐT	4634/QĐ-CTUBND ngày 31/12/2020	2.760		800	800		0			800	800	0	0			
11	Xây dựng 04 phòng học và công trình phụ trợ Trường mầm non Ninh Sơn	Ban QLDA các CTXD	15611/QĐ-CTUBND ngày 01/12/2021	8.030		3.000	3.000		0			3.000	3.000	0	0			
12	Xây dựng Trường mầm non Ninh Thương (04 Phòng học, Khối hành chính quản trị, khối phụ trợ)	Phòng GD&ĐT	15959/QĐ-CTUBND ngày 27/12/2021	8.950		0			3.000		3.000	3.000	0	3.000	0			
13	Xây dựng 11 phòng học và công trình phụ trợ Trường THCS Nguyễn văn Cừ	Ban QLDA các CTXD	15475/QĐ-CTUBND ngày 23/11/2021	8.339		0			1.400		1.400	1.400	0	1.400	0			
14	Xây dựng Trường tiểu học Ninh Phú (03 phòng học, phòng học bộ môn, phòng thiết bị, nhà vệ sinh học sinh, sửa chữa phòng học)	Phòng GD&ĐT	15775/QĐ-CTUBND ngày 15/12/2021	5.033		0			1.300		1.300	1.300	0	1.300	0			
15	Xây dựng Trường mầm non Ninh Thọ (Sửa chữa phòng học, sân chơi thể dục thể thao)	Phòng GD&ĐT	15772/QĐ-CTUBND ngày 15/12/2021	1.157		0			740		740	740	0	740	0			
16	Xây dựng Trường THCS Trần Quang Khải (Phòng học đa năng, khối hành chính, quản trị, khối phụ trợ, nhà vệ sinh học sinh, sửa chữa phòng học)	Phòng GD&ĐT	15776/QĐ-CTUBND ngày 15/12/2021	5.990		0			2.000		2.000	2.000	0	2.000	0			

STT	Danh mục dự án ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022			Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (+), (-)			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 sau điều chỉnh			Ghi chú			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó:		
							Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác		Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác			Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác
17	Xây dựng Trường mầm non Ninh An (Khởi hành chính quản trị, khởi phụ trợ).	Phòng GD&ĐT	15780/QĐ-CTUBND ngày 15/12/2021	1.851		0			1.060		1.060	1.060	0	1.060	0			
18	Xây dựng Trường tiểu học Ninh An (06 phòng học, phòng bộ môn, phòng thiết bị)	Phòng GD&ĐT	15778/QĐ-CTUBND ngày 15/12/2021	5.076		0			1.300		1.300	1.300	0	1.300	0			
19	Xây dựng Trường THCS Phạm Ngũ Lão (Phòng học đa năng, Phòng học bộ môn, phòng thiết bị, phòng họp, phòng Y tế, phòng truyền thông, đoàn, đội, sân chơi thể thao)	Phòng GD&ĐT	15963/QĐ-CTUBND ngày 27/12/2021	6.022		0			2.000		2.000	2.000	0	2.000	0			
20	Xây dựng Trường tiểu học Ninh Đông (Phòng học bộ môn, Phòng thiết bị, Sửa chữa phòng học - khởi hành chính - quản trị)	Phòng GD&ĐT	15777/QĐ-CTUBND ngày 15/12/2021	2.811		0			760		760	760	0	760	0			
21	Xây dựng 06 phòng học và công trình phụ trợ Trường mầm non Ninh Phú	Ban QLDA các CTXD	455/QĐ-UBND ngày 28/01/2022	9.054		0			3.000		3.000	3.000	0	3.000	0			
22	Xây dựng Trường THCS Trương Định (Phòng học đa năng, phòng học bộ môn, phòng thiết bị, nhà vệ sinh học sinh, sửa chữa phòng học)	Phòng GD&ĐT	15962/QĐ-CTUBND ngày 27/12/2021	5.504		0			1.650		1.650	1.650	0	1.650	0			
23	Xây dựng Trường tiểu học Ninh Thượng (04 phòng học, phòng thiết bị, nhà vệ sinh học sinh, giáo viên, sân chơi thể dục thể thao)	Phòng GD&ĐT	15727/QĐ-CTUBND ngày 09/12/2021	2.508		0			550		550	550	0	550	0			
24	Xây dựng Trường THCS Ngô Thị Nhậm (Phòng học đa năng, Phòng học bộ môn, phòng thư viện, phòng thiết bị)	Phòng GD&ĐT	2392/QĐ-CTUBND ngày 10/6/2022	5.352		0			1.650		1.650	1.650	0	1.650	0			
<b>IV</b>	<b>Văn hóa</b>			<b>62.617</b>	<b>0</b>	<b>13.000</b>	<b>13.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>13.000</b>	<b>13.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
1	Quảng trường 2/4 thị xã Ninh Hòa	Ban QLDA các CTXD	1966/QĐ-CTUBND ngày 07/6/2021	62.617		13.000	13.000		0		0	13.000	13.000	0	0			
<b>V</b>	<b>Công nghệ thông tin</b>			<b>4.054</b>	<b>2.000</b>	<b>1.375</b>	<b>1.375</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.375</b>	<b>1.375</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
1	Lắp đặt thiết bị phục vụ hội nghị trực tuyến thị xã Ninh Hòa	VP HĐND và UBND	75/QĐ-CTUBND ngày 12/01/2021	4.054	2.000	1.375	1.375	0	0	0	0	1.375	1.375	0	0			
<b>VI</b>	<b>Quản lý nhà nước</b>			<b>6.838</b>	<b>2.000</b>	<b>2.000</b>	<b>2.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.000</b>	<b>2.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
1	Hội trường Trung tâm hành chính phường Ninh Diêm	UBND phường Ninh Diêm	2324a/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	6.838	2.000	2.000	2.000	0	0	0	0	2.000	2.000	0	0			
<b>VII</b>	<b>Công cộng, hạ tầng kỹ thuật đô thị</b>			<b>33.371</b>	<b>3.000</b>	<b>6.500</b>	<b>3.330</b>	<b>3.170</b>	<b>0</b>	<b>6.096</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>6.096</b>	<b>12.596</b>	<b>3.330</b>	<b>3.170</b>	<b>6.096</b>	
1	Cải tạo vỉa hè đường Trần Quý Cáp (đoạn Vòng xoay trước UBND thị xã đến Ngã 3 trong)	Ban QLDA các CTXD	4251/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	5.067	2.000	2.330	2.330	0	0	0	0	2.330	2.330	0	0			
2	Cải tạo hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thị xã	Phòng QLĐT	4230/QĐ-UBND ngày 02/12/2020	3.335	1.000	1.000	1.000	0	696	0	696	1.696	1.000	0	696			



STT	Dan h mục dự án ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022			Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (+), (-)			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 sau điều chỉnh			Ghi chú			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó:		
							Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác		Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác			Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác
3	Cơ sở hạ tầng khu dân cư (khu 4) tổ dân phố Phước Đa 1 và tổ dân phố Mỹ Lệ	Trung tâm PTQĐ	15747/QĐ-CTUBND ngày 10/12/2021	3.063		1.320	1.320		0			1.320	0	1.320	0			
4	Cơ sở hạ tầng khu dân cư (khu 1) thôn Vĩnh Thạnh	Trung tâm PTQĐ	15745/QĐ-CTUBND ngày 10/12/2021	2.167		1.500	1.500		0			1.500	0	1.500	0			
5	Cơ sở hạ tầng khu dân cư (khu 2) thôn Vĩnh Thạnh	Trung tâm PTQĐ	15748/QĐ-CTUBND ngày 10/12/2021	268		250	250		0			250	0	250	0			
6	Cơ sở hạ tầng khu dân cư (khu 1) tổ dân phố Vạn Thiện	Trung tâm PTQĐ	15746/QĐ-CTUBND ngày 10/12/2021	107		100	100		0			100	0	100	0			
7	Xây dựng mới hệ thống điện chiếu sáng công cộng đoạn từ QL1A đến giáp xã Ninh Động	Phòng QLĐT	1960/QĐ-CTUBND ngày 16/5/2022	1.100		0			1.100			1.100	0	0	1.100			
8	Xây dựng mới hệ thống điện chiếu sáng công cộng từ nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Quang Đông đến giáp cầu đường sắt phường Ninh Hiệp	Phòng QLĐT	1961/QĐ-CTUBND ngày 16/5/2022	1.100		0			1.100			1.100	0	0	1.100			
9	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng tuyến đường từ nhà bà Nguyễn Thị Gia đến nhà ông Cao Khả Anh, từ nhà bà Nguyễn Thị Đay đến nhà ông Phan Nhạn, từ nhà ông Mai Hữu Sung đến nhà ông Nguyễn Châu	Phòng QLĐT	1959/QĐ-CTUBND ngày 16/5/2022	1.100		0			1.100			1.100	0	0	1.100			
10	Điện chiếu sáng đường Nguyễn Huệ đoạn từ công huyện đến nút giao đường sắt	Phòng QLĐT	1962/QĐ-CTUBND ngày 16/5/2022	1.099		0			1.100			1.100	0	0	1.100			
11	Hồ chôn lấp rác thải sinh hoạt tại bãi rác Hòn Rọ	Phòng TNMT		14.966		0			1.000			1.000	0	0	1.000			
<b>VIII</b>	<b>Vốn duy tu bảo dưỡng công trình</b>			<b>13.824</b>	<b>0</b>	<b>5.000</b>	<b>5.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>5.000</b>	<b>5.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
1	Cổng thôn Tuấn Thừa, xã Ninh Bình	UBND xã Ninh Bình	15609/QĐ-UBND ngày 01/12/2020	1.085		1.000	1.000		0			1.000	1.000	0	0			
2	Sửa chữa Nhà làm việc khối Mặt trận và Đoàn thể thị xã	Ban QLDA các CTXD	1958/QĐ-CTUBND ngày 13/5/2022	2.543		0	0		1.000	1.000		1.000	1.000					
3	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc và các công trình phụ trợ UBND thị xã Ninh Hòa	VP HĐND và UBND	2320/QĐ-CTUBND ngày 03/6/2022	6.247		0			1.500	1.500		1.500	1.500	0	0			
4	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Thị ủy Ninh Hòa	VP Thị ủy	2482/QĐ-CTUBND ngày 17/6/2022	3.949		0			1.500	1.500		1.500	1.500	0	0			
5	Vốn chưa phân bổ					4.000	4.000		-4.000	-4.000		0	0	0	0			
<b>IX</b>	<b>Vốn quyết toán và chuẩn bị đầu tư</b>					<b>4.157</b>	<b>4.157</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3.445</b>	<b>0</b>	<b>3.445</b>	<b>7.602</b>	<b>4.157</b>	<b>0</b>	<b>3.445</b>		
1	Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1	Phòng GD&ĐT	3819/QĐ-UBND ngày 03/11/2020	11.001		2.049	2.049		0			2.049	2.049	0	0			

STT	Danh mục dự án ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022			Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (+), (-)			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 sau điều chỉnh			Ghi chú			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó:		
							Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác		Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác			Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác
2	Quy hoạch phân khu Khu trung tâm phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu trung tâm thị trấn Ninh Hòa, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa)	P. Quản lý Đô thị	15688/QĐ-CTUBND ngày 08/12/2021	2.164		2.108	2.108		0			2.108	2.108	0	0			
3	Kê khắc phục sạt lở bờ sông Tân Lâm (đoạn tiếp giáp Kê sông Tân Lâm đã đầu tư đến tràn Mông Phú xã Ninh Trung)	Ban QLDA các CTXD	1809/QĐ-UBND ngày 27/8/2019	14.704		0			32			32	0	0	32			
4	Đường Sông Cạn, đoạn nối dài đến giáp đường 2/4	Ban QLDA các CTXD	2314/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	14.997		0			3			3	0	0	3			
5	Bảo trì, sửa chữa Trường mầm non, Tiểu học, THCS	Phòng GD&ĐT	2143/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.183		0			138			138	0	0	138	KT		
6	Xây dựng 04 phòng học trường Tiểu học số 1 Ninh Phụng	Phòng GD&ĐT	2211/QĐ-UBND ngày 24/10/2019	1.647		0			352			352	0	0	352	KT		
7	Xây dựng nhà văn phòng Trường Mầm non Ninh Giang	Phòng GD&ĐT	2209/QĐ-UBND ngày 24/10/2019	1.470		0			62			62	0	0	62	KT		
8	Xây dựng 10 phòng học và công trình phụ trợ trường THCS Phạm Ngũ Lão	Phòng GD&ĐT	1914/QĐ-UBND ngày 17/9/2019	8.177		0			321			321	0	0	321			
9	Xây dựng nhà văn phòng và công trình phụ trợ Trường Tiểu học Ninh Hà	Phòng GD&ĐT	2210/QĐ-UBND ngày 24/10/2019	2.046		0			110			110	0	0	110	KT		
10	Xây dựng Trường Tiểu học Ninh An	Phòng GD&ĐT	2183/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	10.635		0			190			190	0	0	190	KT		
11	Xây dựng nhà văn phòng và công trình phụ trợ Trường Mầm non Ninh Lộc	Phòng GD&ĐT	2144/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.038		0			153			153	0	0	153	KT		
12	Xây dựng nhà văn phòng và công trình phụ trợ Trường THCS Đinh Tiên Hoàng	Phòng GD&ĐT	2184/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	7.872		0			12			12	0	0	12			
13	Xây dựng, sửa chữa các Trường Mầm non, Tiểu học, THCS	Phòng GD&ĐT	2143/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	1.047		0			10			10	0	0	10			
14	Xây dựng Trường Tiểu học Ninh Sơn	Phòng GD&ĐT	1949/QĐ-UBND ngày 27/10/2016	9.888		0			32			32	0	0	32			
15	Xây dựng Trường Tiểu học Ninh Thủy	Phòng GD&ĐT	1963/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	14.967		0			3			3	0	0	3			
16	Xây dựng, sửa chữa các điểm Trường Tiểu học và mẫu giáo Ninh Tân	Phòng GD&ĐT	2212/QĐ-UBND ngày 24/10/2019	1.149		0			11			11	0	0	11			
17	Xây dựng 04 phòng học và công trình phụ trợ Trường Tiểu học số 2 Ninh Hiệp	Phòng GD&ĐT	2167/QĐ-UBND ngày 27/10/2017	4.118		0			12			12	0	0	12			
18	Xây dựng 05 phòng học và công trình phụ trợ Trường Tiểu học số 1 Ninh Ích	Phòng GD&ĐT	2344/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	3.998		0			4			4	0	0	4			
19	Bảo trì, SC các trường mầm Non năm 2021	Phòng GD&ĐT	4459/QĐ-UBND ngày 22/12/2020	1.190		0			37			37	0	0	37			
20	Xây dựng 08 phòng học và công trình phụ trợ Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	Phòng GD&ĐT	2145/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4.118		0			4			4	0	0	4			
21	Mua sắm trang thiết bị âm thanh, ánh sáng và sân khấu đi động cho Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao thị xã Ninh Hòa	Trung tâm VHNTTT	4235/QĐ-UBND ngày 04/12/2020	1.665		0			24			24	0	0	24			

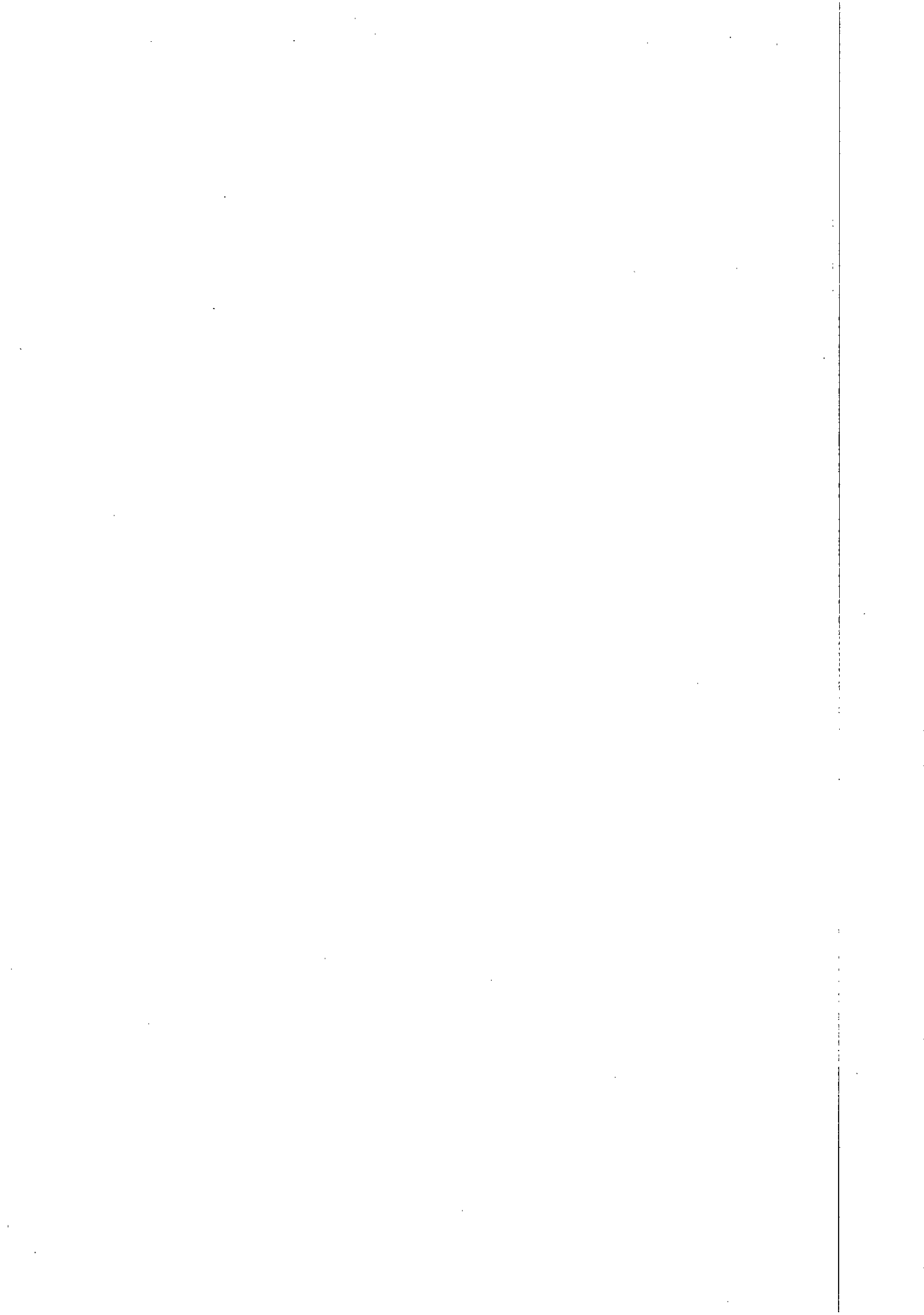
STT	Danh mục dự án ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022			Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (+), (-)			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 sau điều chỉnh			Ghi chú			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó:		
							Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác		Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác			Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác
22	Trung tâm hành chính phường Ninh Diêm	UBND phường Ninh Diêm	2201/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	14.940		0			259			259	259	0	0	259		
23	Công chào xã Ninh Sơn	UBND xã Ninh Sơn	229/QĐ-UBND ngày 13/10/2021	1.270					350			350	350			350		
24	Nâng cấp, sửa chữa kênh nhánh N4	UBND xã Ninh Đông	92g/QĐ-UBND ngày 04/11/2020	2.983		0			909			909	909	0	0	909		
25	Hệ thống nước tự chảy từ hồ Con Rùa về thôn Suối Sâu xã Ninh Tân	UBND xã Ninh Tân	2339/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	3.328		0			163			163	163	0	0	163	KT	
26	Đường GTNT đoạn từ công Suối Tre đến nhà Sinh Hoạt cộng đồng khu C2 thôn Xóm Mới	UBND xã Ninh Tây	3164/QĐ-UBND ngày 15/9/2020	1.129		0			84			84	84	0	0	84	KT	
27	Cấp nước sạch tự chảy xã Ninh Vân	UBND xã Ninh Vân	2238/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	5.045		0			170			170	170	0	0	170		
XI	<b>Đổi ứng Chương trình phát triển nguồn nhân lực</b>					21.900	1.000	20.900	-21.900	-1.000	-20.900		0	0	0	0		
XII	<b>Đổi ứng xây dựng nông thôn mới và đổi ứng khác</b>					6.751		6.751	17.692			17.692	24.443	0	6.751	17.692		
XIII	<b>Hỗ trợ vốn cho cấp xã từ nguồn thu tiền sử dụng đất</b>								29.179		29.179		29.179	0	29.179	0		
XIV	<b>Hoàn trả ngân sách tỉnh giảm năm 2021</b>								9.210			9.210	9.210	0	0	9.210		
XV	<b>Chuyển nguồn</b>					0	0	0	3.673	0	0	3.673	3.673	0	0	3.673		
1	Đường Võ Văn Ký	Ban QLDA các CTXD	2129/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	5.850					75			75	75	0	0	75		
2	Chợ phường Ninh Hà	UBND phường Ninh Hà	2174/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	7.512					609			609	609	0	0	609		
3	Xây dựng 15 phòng học và công trình phụ trợ Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Ban QLDA các CTXD	4248/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	14.270					2.325			2.325	2.325	0	0	2.325		
4	Nâng cấp, mở rộng đường Ninh Hiệp - Ninh Bình, đoạn từ giáp đường Trần Quý Cáp đến giáp đường liên xã Bình - Quang - Hưng	Ban QLDA các CTXD	1014/QĐ-CTUBND ngày 24/3/2021	7.062					590			590	590	0	0	590		
5	Bảo trì, sửa chữa trường Mầm non, tiểu học, THCS 2020	Phòng GD&ĐT	2347/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	1.172					11			11	11	0	0	11		
6	Xây dựng nhà văn phòng Trường Tiểu học Ninh Hưng	Phòng GD&ĐT	2094/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	1.877					19			19	19	0	0	19		
7	Xây dựng nhà văn phòng và công trình phụ trợ Trường Mầm non Ninh Phụng	Phòng GD&ĐT	2093/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	2.168					21			21	21	0	0	21		
8	Xây dựng nhà văn phòng và công trình phụ trợ Trường THCS Trương Định	Phòng GD&ĐT	2095/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	2.444					23			23	23	0	0	23		
<b>B</b>	<b>CẤP XÃ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ</b>			<b>137.936</b>	<b>0</b>	<b>76.499</b>	<b>13.660</b>	<b>29.179</b>	<b>33.660</b>	<b>-23.404</b>	<b>0</b>	<b>-29.179</b>	<b>5.775</b>	<b>53.095</b>	<b>13.660</b>	<b>0</b>	<b>39.435</b>	
1	Nguồn vốn XDCB tập trung					13.660	13.660		0			13.660	13.660	0	0	0		
2	Nguồn cấp quyền sử dụng đất					29.179		29.179	-29.179		-29.179		0	0	0	0		
3	Nguồn vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng các xã được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V					49.042	0	0	33.660	0	0	0	33.660	0	0	33.660		
	<b>Xã Ninh Thọ</b>			<b>9.319</b>	<b>0</b>	<b>8.415</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8.415</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8.415</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8.415</b>		
	Nâng cấp, bổ sung hệ thống điện chiếu sáng thôn Lạc Ninh, đoạn từ TL7 đến ngã tư Lạc Bình	UBND xã Ninh Thọ	250/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	1.196		1.130			1.130	0		1.130	1.130	0	0	1.130		



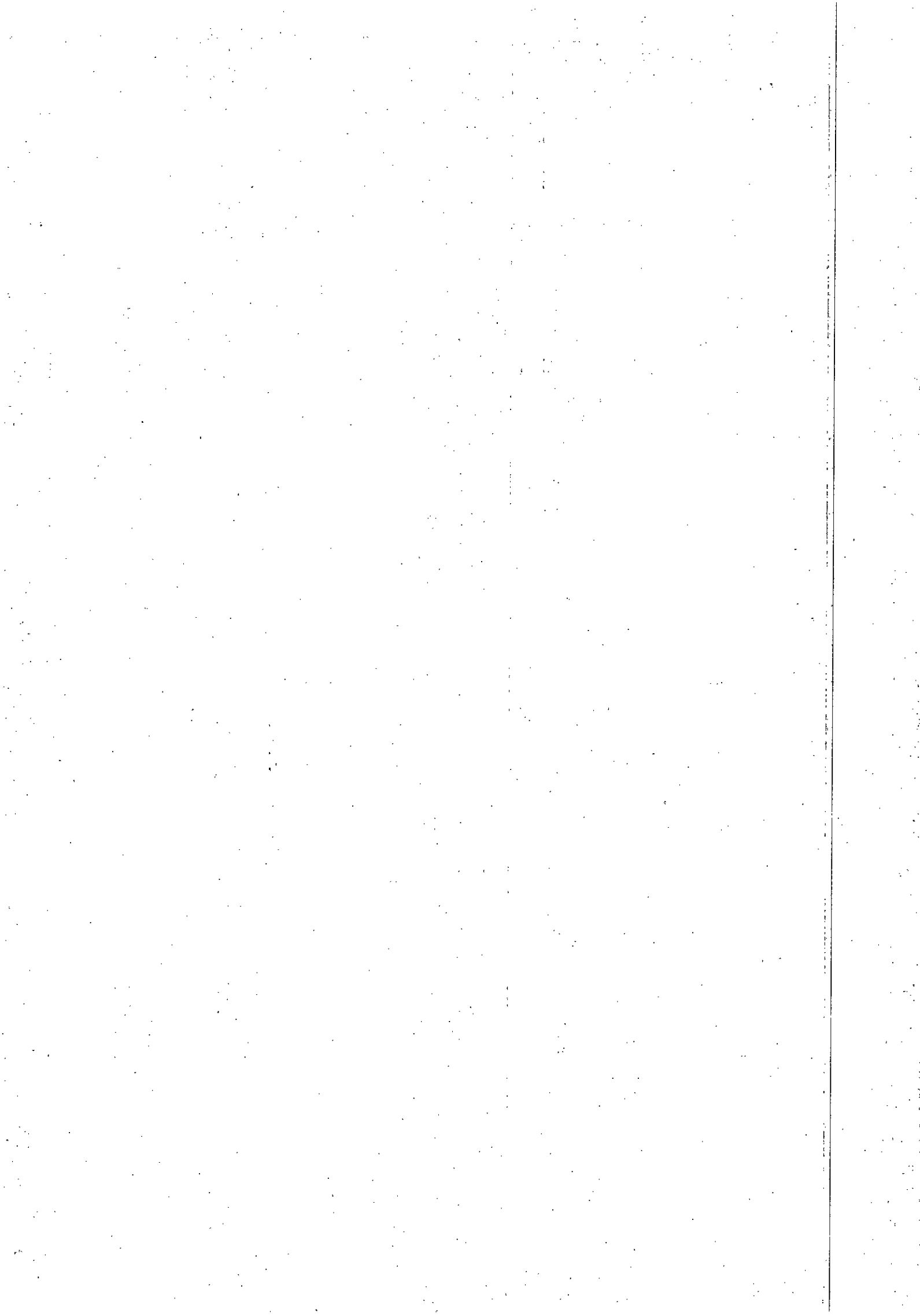
STT	Dan h mục dự án ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022			Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (+), (-)			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 sau điều chỉnh			Ghi chú			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó:		
							Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác		Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác			Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác
	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Chánh Thanh, đoạn từ nhà ông Hòa đến Tỉnh lộ 1A	UBND xã Ninh Thọ	252/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	1.189		1.130			1.130	0			1.130	0	0	1.130		
	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Ninh Điền, đoạn từ nhà ông Thành đến nhà bà Nhiều	UBND xã Ninh Thọ	253/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	890		845			845	0			845	0	0	845		
	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Xuân Phong, đoạn từ QL1A đến nhà ông Cư	UBND xã Ninh Thọ	254/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	1.011		960			960	0			960	0	0	960		
	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Bình Sơn, đoạn từ TL1A đến núi Lò Vôi	UBND xã Ninh Thọ	251/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	984		935			935	0			935	0	0	935		
	Nâng cấp, mở rộng đường vào trung tâm xã Ninh Thọ, đoạn từ QL1A đến TL7	UBND xã Ninh Thọ	255/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	4.049		3.415			3.415	0			3.415	0	0	3.415		
	<b>Xã Ninh Sim</b>			<b>11.366</b>	<b>0</b>	<b>8.415</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8.415</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8.415</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8.415</b>		
	Nâng cấp trụ sở UBND xã Ninh Sim	UBND xã Ninh Sim	482/QĐ-UBND ngày 15/10/2021	1.198		135			135	0			135	0	0	135		
	Nâng cấp các tuyến đường thôn Tân Khánh I (đường số 1, 2, 3, 4, 5)	UBND xã Ninh Sim	483/QĐ-UBND ngày 15/10/2021	1.132		79			79	0			79	0	0	79		
	Nâng cấp các tuyến đường thôn Tân Khánh II và Tân Lập (đoạn QL26 đến nhà bà Thê; đoạn phía Tây, Đông nhà thờ)	UBND xã Ninh Sim	484/QĐ-UBND ngày 15/10/2021	902		219			219	0			219	0	0	219		
	Nâng cấp hội trường UBND xã Ninh Sim	UBND xã Ninh Sim	73/QĐ-UBND ngày 28/01/2022	5.843		5.800			5.800	0			5.800	0	0	5.800		
	Nâng cấp các tuyến đường thôn Tân Khánh I; nhánh 1 đường chùa, nhánh 2 đường ngang 1, nhánh 2 đường ngang 2	UBND xã Ninh Sim	86/QĐ-UBND ngày 10/02/2022	1.227		1.169			1.169	0			1.169	0	0	1.169		
	Nâng cấp các tuyến đường thôn Lam Sơn và Tân Lập, nhánh 1 QL26 đến nhà ông Nguyễn Ray, nhánh 2 QL26 đến nhà ông Cao Văn Nhân, nhánh 3 QL26 đến hội trường thôn Tân Lập	UBND xã Ninh Sim	87/QĐ-UBND ngày 10/02/2022	1.064		1.013			1.013	0			1.013	0	0	1.013		
	<b>Xã Ninh Xuân</b>			<b>16.089</b>	<b>0</b>	<b>8.415</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8.415</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8.415</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8.415</b>		
	Nâng cấp đường BTXM và hệ thống thoát nước QL26 đến Hội trường thôn Phước Lâm	UBND xã Ninh Xuân	520/QĐ-UBND ngày 10/11/2021	500		475			475	0			475	0	0	475		
	Hệ thống điện chiếu sáng đoạn từ QL26 đến công Làng văn hóa thôn Phước Lâm	UBND xã Ninh Xuân	522/QĐ-UBND ngày 10/11/2021	999		950			950	0			950	0	0	950		
	Hệ thống điện chiếu sáng đoạn từ QL26 đến nhà ông Sơn Đen thôn Phước Lâm	UBND xã Ninh Xuân	523/QĐ-UBND ngày 10/11/2021	399		380			380	0			380	0	0	380		
	Bóc mộ, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng sân vận động xã Ninh Xuân	UBND xã Ninh Xuân	524/QĐ-UBND ngày 10/11/2021	1.200		1.140			1.140	-1.140		-1.140	0	0	0	0		
	Nâng cấp BTXM đoạn từ QL26 đến Đập Đức sông Cái thôn Văn Thạch	UBND xã Ninh Xuân	146/QĐ-UBND ngày 24/5/2022	1.200		0			0	1.140		1.140	1.140	0	0	1.140		
	Hệ thống điện chiếu sáng đoạn KDC trước nhà máy đường Ninh Hòa	UBND xã Ninh Xuân	521/QĐ-UBND ngày 10/11/2021	999		950			950	0			950	0	0	950		
	Mặt bằng BTXM và hệ thống thoát nước khu chợ Ninh Xuân	UBND xã Ninh Xuân	525/QĐ-UBND ngày 10/11/2021	1.000		955			955	0			955	0	0	955		
	Xây dựng kho lưu trữ UBND xã Ninh Xuân	UBND xã Ninh Xuân	212.1/QĐ-UBND ngày 18/5/2021	1.250		162			162	0			162	0	0	162		



STT	Danh mục dự án ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022			Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (+), (-)			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 sau điều chỉnh			Ghi chú			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó:		
							Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác		Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác			Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác
	Xây dựng chợ xã Ninh Xuân	UBND xã Ninh Xuân	456/QĐ-UBND ngày 11/9/2021	2.600		496		496	0			496	0	0	496			
	Hệ thống mương thoát nước khu dân cư trung tâm xã Ninh Xuân	UBND xã Ninh Xuân	457.1/QĐ-UBND ngày 11/9/2021	1.220		131		131	0			131	0	0	131			
	Nâng cấp các tuyến đường khu trung tâm xã Ninh Xuân	UBND xã Ninh Xuân	172.1/QĐ-UBND ngày 11/5/2021	1.230		143		143	0			143	0	0	143			
	Hệ thống điện chiếu sáng, đoạn từ QL26 Hội trường thò Phước Lâm đến nhà bà Hiệp	UBND xã Ninh Xuân	71/QĐ-UBND ngày 03/3/2022	1.096		900		900	0			900	0	0	900			
	Nâng cấp đường BTXM, đoạn từ QL26 đến nhà ông Bùi Trèo thôn Phước Lâm	UBND xã Ninh Xuân	72/QĐ-UBND ngày 03/3/2022	1.198		900		900	0			900	0	0	900			
	Xây dựng mới tường rào TTVHTT xã Ninh Xuân	UBND xã Ninh Xuân	73/QĐ-UBND ngày 03/3/2022	1.198		833		833	0			833	0	0	833			
	<b>Xã Ninh An</b>			<b>12.268</b>	<b>0</b>	<b>8.415</b>	<b>0</b>	<b>8.415</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8.415</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8.415</b>			
	Sửa chữa nhà làm việc UBND xã Ninh An	UBND xã Ninh An	1413/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	1.158		1.100		1.100	0			1.100	0	0	1.100			
	Sửa chữa nhà làm việc Đoàn thể UBND xã Ninh An	UBND xã Ninh An	1414/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	1.191		1.135		1.135	0			1.135	0	0	1.135			
	Hệ thống điện chiếu sáng đường liên xã Ninh An - Ninh Đông đi kênh N4 thôn Lạc Hòa	UBND xã Ninh An	1422/QĐ-UBND ngày 16/11/2021	670		640		640	0			640	0	0	640			
	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng đường liên xã Ninh An - Ninh Đông đoạn từ tràn Sơn Lộc đến cầu Năm Lại	UBND xã Ninh An	1423/QĐ-UBND ngày 16/11/2021	1.017		970		970	0			970	0	0	970			
	Nâng cấp, mở rộng đường BTXM từ nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Ngọc Sơn đến nhà ông Hải	UBND xã Ninh An	1424/QĐ-UBND ngày 16/11/2021	1.237		1.175		1.175	0			1.175	0	0	1.175			
	Đường vào nghĩa trang Hòn Rọ	UBND xã Ninh An	324/QĐ-UBND ngày 24/6/2021	1.211		242		242	0			242	0	0	242			
	Nâng cấp, sửa chữa đường liên xã Ninh An - Ninh Đông, đoạn từ nhà bà Quý đến giáp tràn Sơn Lộc	UBND xã Ninh An	1277/QĐ-UBND ngày 15/10/2021	1.191		234		234	0			234	0	0	234			
	Hệ thống điện chiếu sáng cộng đồng đường sau lưng UBND xã và Đường D	UBND xã Ninh An	1278/QĐ-UBND ngày 15/10/2021	1.156		110		110	0			110	0	0	110			
	Sửa chữa nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng đường liên xã Ninh An - Ninh Đông, đoạn từ nhà bà Quý đến tràn Sơn Lộc	UBND xã Ninh An	1279/QĐ-UBND ngày 15/10/2021	549		23		23	0			23	0	0	23			
	Đường BTXM từ nhà ông Chiến đến nhà ông Đông	UBND xã Ninh An	1892/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	601		600		600	0			600	0	0	600			
	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Phú Gia, đoạn từ nhà ông Hay đến hội trường thôn Phú Gia	UBND xã Ninh An	1890/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	1.119		1.100		1.100	0			1.100	0	0	1.100			
	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Lạc Hòa, đoạn từ nhà bà Hợp đến nhà ông Phong	UBND xã Ninh An	1891/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	1.168		1.086		1.086	0			1.086	0	0	1.086			
<b>4</b>	<b>Nguồn bổ sung có mục tiêu của tỉnh</b>			<b>2.315</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.275</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.275</b>	<b>2.275</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.275</b>		
	Nâng cấp, mở rộng hồ chứa nước Tiên Du 2	UBND xã Ninh Phú		1.200		0			1.160			1.160	1.160	0	0	1.160		



STT	Danh mục dự án ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022			Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (+), (-)			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 sau điều chỉnh			Ghi chú			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó:		
							Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác		Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác			Nguồn XDCB tập trung	Nguồn cấp quyền SDD	Nguồn vốn khác
	Đường rẫy bà Giàu đến ngã ba Hòn Đá	UBND xã Ninh Tấn		1.115		0			1.115			1.115	1.115	0	0	1.115		
5	Nguồn địa bàn phụ trách thị xã			1.054	0	0	0	0	3.500	0	0	3.500	3.500	0	0	3.500		
	Kênh tiêu Lũ Cây Me đoạn 2, thôn Lạc Hòa	UBND xã Ninh An		530		0			500			500	500	0	0	500		
	xây dựng mái vòm Trường Tiểu học số 1 Ninh Ích	UBND xã Ninh Ích		524		0			500			500	500	0	0	500		
	Kênh rui nhà thờ Mỹ Hoán, xã Ninh Thôn	UBND xã Ninh Thôn		530		0			500			500	500	0	0	500		
	Nâng cấp và sửa chữa Hội trường UBND xã	UBND xã Ninh Thượng		525		0			500			500	500	0	0	500		
	Đường ngõ xóm thôn Tây	UBND xã Ninh Vân		500		0			500			500	500	0	0	500		
	Xây dựng BTXM sân trường và công trình phụ trợ trường tiểu học Ninh Sơn	UBND xã Ninh Sơn	131/QĐ-UBND ngày 31/5/2022	1.038		0			500			500	500	0	0	500		
	Đường BTXM đoạn từ nhà ông Lê Ngọc Hải (giáp Ninh Phú) đến giáp nhà bà Trương thị Mười	UBND Phường Ninh Đa		1.100		0			500			500	500	0	0	500		

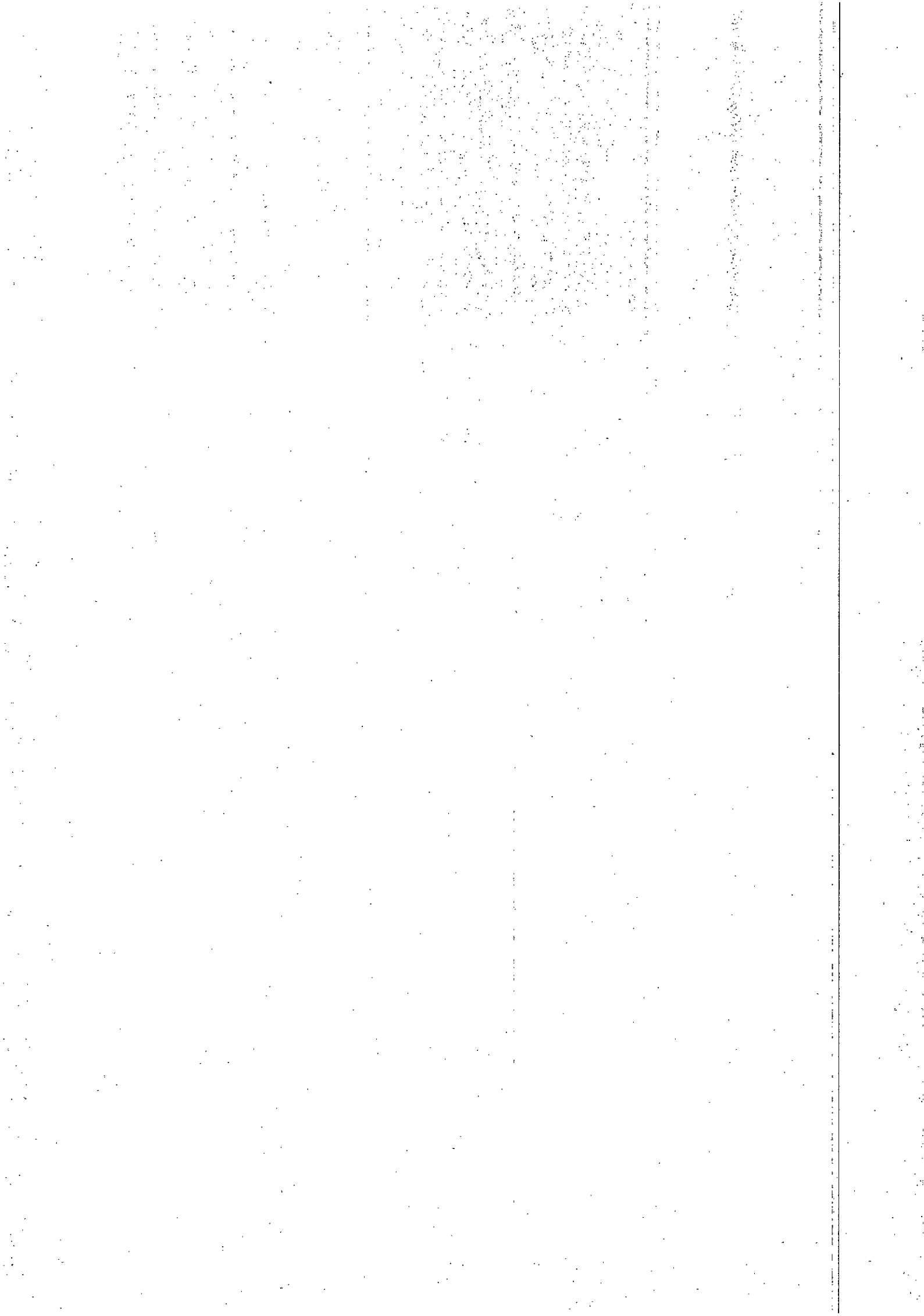


Phụ lục 03

**DỰ KIẾN DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2023**  
(Kèm theo Nghị quyết số ..../NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của Hội đồng nhân dân thị xã)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án ngành, lĩnh vực	Địa điểm XD	Dự kiến chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Dự kiến kế hoạch năm 2023				Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
								Vốn ngân sách TW	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách thị xã	
	<b>TỔNG SỐ</b>					<b>354.636</b>	<b>108.990</b>	<b>20.000</b>	<b>50.890</b>	<b>38.100</b>	
<b>I</b>	<b>Giao thông</b>					<b>105.118</b>	<b>25.000</b>	<b>0</b>	<b>20.000</b>	<b>5.000</b>	
1	Cầu qua sông Cái Ninh Bình - Ninh Phụng	N.Bình - N.Phụng	Ban QLDA các CTXD	2021-2023	93/NQ-HĐND ngày 04/8/2021)	59.510	20.000		20.000		
2	Nâng cấp đường liên xã Ninh Ninh Phụng - Ninh Thân - Ninh Thượng	N.Phụng-N. Thân	Ban QLDA các CTXD	2021-2022	39/NQ-HĐND ngày 16/10/2020	45.608	5.000			5.000	
<b>II</b>	<b>Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản</b>					<b>100.000</b>	<b>20.000</b>	<b>20.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Đê kè chống xói lở hai bờ sông, lạch Cầu Treo và khơi thông dòng chảy (đoạn từ cầu Bá Hà đến cầu Treo)	Ninh Diêm	Ban QLDA các CTXD	2021-2024	29/NQ-HĐND ngày 21/7/2020	100.000	20.000	20.000			
<b>III</b>	<b>Giáo dục, đào tạo</b>					<b>51.286</b>	<b>37.990</b>	<b>0</b>	<b>30.890</b>	<b>7.100</b>	
1	Xây dựng 15 phòng học và công trình phụ trợ Trường TH số 3 Ninh Hiệp	P. Ninh Hiệp	Ban QLDA các CTXD	2022	29/NQ-HĐND ngày 27/4/2021	9.446	6.500		5.000	1.500	
2	Xây dựng 08 phòng học và khối văn phòng Trường THCS Tô Hiến Thành	xã Ninh Sim	Ban QLDA các CTXD	2022	32/NQ-HĐND ngày 27/4/2021	9.724	6.500		5.000	1.500	
3	Xây dựng 04 phòng học và công trình phụ trợ Trường mầm non 2/9	P. Ninh Hiệp	Ban QLDA các CTXD	2023	30/NQ-HĐND ngày 27/4/2021	5.554	4.400		3.800	600	
4	Xây dựng 6 phòng học và nhà văn phòng Trường tiểu học Ninh Hải	P. Ninh Hải	Ban QLDA các CTXD	2023	26/NQ-HĐND ngày 27/4/2021	6.719	5.600		4.700	900	



STT	Danh mục dự án ngành, lĩnh vực	Địa điểm XD	Dự kiến chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Dự kiến kế hoạch năm 2023			Ghi chú	
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
								Vốn ngân sách TW	Vốn ngân sách tỉnh		Vốn ngân sách thị xã
5	Xây dựng 4 phòng học và công trình phụ trợ Trường TH Ninh Thọ	xã Ninh Thọ	Phòng GD&ĐT	2022	65/NQ-HĐND ngày 04/8/2021	3.554	2.050		1.050	1.000	
6	Xây dựng Trường THCS Nguyễn Tri Phương (Sửa chữa phòng học, khối hành chính, quản trị, phụ trợ)	xã Ninh Thọ	Phòng GD&ĐT	2022	68/NQ-HĐND ngày 04/8/2021	1.235	360		360		
7	Sửa chữa Trường tiểu học Ninh Trung	Ninh Trung	Phòng GD&ĐT	2021	82/NQ-HĐND ngày 04/8/2021	1.104	1.000		1.000		
8	Xây dựng Trường THCS Hùng Vương, Ninh Hiệp (Phòng học đa năng)	P. Ninh Hiệp	Phòng GD&ĐT	2023	66/NQ-HĐND ngày 04/8/2021	2.064	2.000		1.400	600	
9	Xây dựng Trường THCS Hàm Nghi (11 phòng học, phòng học bộ môn, phòng thiết bị, Sửa chữa khối hành chính quản trị-phụ trợ)	xã Ninh Phước	Ban QLDA các CTXD	2023	77/NQ-HĐND ngày 04/8/2021	11.886	9.580		8.580	1.000	
<b>IV</b>	<b>Công cộng, hạ tầng kỹ thuật đô thị</b>					<b>98.232</b>	<b>26.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>26.000</b>	
1	Khu tái định cư đường Trần Quý Cáp	Ninh Hiệp	Ban QLDA các CTXD	2022-2023	33/NQ-HĐND ngày 27/4/2021	39.928	10.000			10.000	
2	Khu tái định cư đường Minh Mạng	Ninh Hiệp	Ban QLDA các CTXD	2022-2023	34/NQ-HĐND ngày 27/4/2021	36.373	10.000			10.000	
3	Mở rộng nghĩa trang Hòn Rọ, thôn Ninh Ích, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa	Ninh An	Ban QLDA các CTXD	2023-2025	01/NQ-HĐND ngày 15/4/2022	21.931	6.000			6.000	